TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **210**/2019/HS-PT
Ngày: 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn;

Bà Lê Hồng Hương.

- Thư ký Tòa án: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Trần Hữu T; sinh ngày: 17/7/1988 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Xã Hồng A, huyện H, tỉnh B. Nơi ở hiện nay: Phường P, thành phố H, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12.

Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không.

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Hữu T1, sinh năm: không rõ (đã chết) và bà Lại Thị N, sinh năm: 1948; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 06 tháng 11 năm 2018, hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Khắc T2 và Trần Hữu T là những người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, để kiếm tiền tiêu xài, cả hai đã rủ nhau cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần 1: Vào khoảng 05 giờ ngày 14/10/2018, Vũ Khắc T2 chở một người tên H1 (không rõ họ, địa chỉ) bằng xe môtô (không rõ biển số) cùng nhau đi chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến khu nhà trọ tại phường B thì cả hai thấy xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số: 60F1-863.36 của anh Phạm Đức H2 đang để ở hành lang trước dãy nhà trọ. Quan sát thấy không có người trông coi nên H1 đứng ngoài cảnh giới, còn T2 đi vào dắt chiếc xe trên chạy đến quán cà phê V ở phường B. Tại đây, T2 mở cốp xe ra thấy bên trong có giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức H2 nên nhờ Trần Hữu T rồi cùng với T đến tiệm cầm đồ TN của anh Trương T3 bán được 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Sau đó, T2 chia cho H1 3.000.000đ (ba triệu đồng), còn 8.000.000đ (tám triệu đồng) T2 tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án:

- Xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số: 60F1-863.36 và giấy đăng ký xe môtô mang tên Phạm Đức H2, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Xe môtô không rõ biển số được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, T2 mượn của Linh (không rõ họ, địa chỉ), sau khi phạm tội T2 đã trả xe cho L, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L nên không thu giữ xe được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 485/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số: 60F1-863.36, số máy 5717843, số khung 717776 có giá trị định giá là 12.453.000đ (mười hai triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Phạm Đức H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; anh Trương T3 cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/10/2018, T2 chở T bằng xe môtô (không rõ biển số), đồng thời mang theo 01 (một) chiếc đoản (dùng để bẻ khóa) để cùng nhau đi chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến địa chỉ: phường B thì cả hai thấy xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số: 69D1-236.59 của anh Lâm Trung H3 không có người trông coi nên T2 đi bộ vào trong dùng đoản sắt bẻ khóa xe môtô nêu trên rồi đi ra ngoài nói T vào lấy xe. Sau đó, cả hai đưa chiếc xe môtô chiếm đoạt được đi sửa khóa rồi tiếp tục mang đến tiệm cầm đồ TN bán được 10.500.000đ (mười triệu, năm trăm nghìn đồng), chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án:

- Xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số: 69D1-236.59, giấy đăng ký xe môtô và chứng minh nhân dân đều mang tên Lâm Trung H3, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Xe môtô không rõ biển số được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, T2 mượn của L (không rõ họ, địa chỉ), sau khi phạm tội T2 đã trả xe cho L, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với L nên không thu giữ xe được.

- 01 (một) giấy mua bán xe viết tay người bán là Đào Văn T4 và 01 (một) giấy bán xe mang tên Đào Trung H3 (lưu hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 398/TCKH-HĐĐG ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Biên Hòa đã kết luận: chiếc xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số: 69D1-236.59, số máy 043645, số khung 032247 có giá trị định giá là 16.233.000đ (mười sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Lâm Trung H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; anh Trương T3 cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Khắc T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm tù cùng về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/4/2019, bị cáo Trần Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 05 giờ ngày 14/10/2018, Vũ Khắc T2 chở một người tên H1 (không rõ họ, địa chỉ) bằng xe môtô (không rõ biển số) cùng nhau đi chiếm đoạt tài sản, khi đi đến khu nhà trọ tại phường B thì cả hai thấy xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số: 60F1-863.36 của anh Phạm Đức H2 đang để ở hành lang trước dãy nhà trọ, không có người trông coi nên H1 đứng ngoài cảnh giới, còn T2 đi

vào dắt chiếc xe trên chạy đến quán cà phê V ở phường B. T2 mở cốp xe ra thấy bên trong có giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức H2 nên nhờ Trần Hữu T rồi cùng với T đến tiệm cầm đồ TN của anh Trương T3 bán được 11.000.000đ. Sau đó T2 chia cho H1 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn 8.000.000đ (tám triệu đồng) T2 tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 485/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số: 60F1-863.36, số máy 5717843, số khung 717776 có giá trị định giá là 12.453.000đ (mười hai triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ ngày 15/10/2018, Vũ Khắc T2 chở Trần Hữu T bằng xe môtô mang theo 01 chiếc đoản dùng để bẻ khóa đi chiếm đoạt tài sản, khi đi đến địa chỉ phường B thì cả hai thấy xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số: 69D1-236.59 của anh Lâm Trung H3 không có người trông coi nên T2 đi bộ vào trong dùng đoản sắt bẻ khóa xe môtô rồi đi ra ngoài nói T vào lấy xe. Sau đó, cả hai đưa chiếc xe đi sửa khóa rồi tiếp tục mang đến tiệm cầm đồ TN bán được 10.500.000đ (mười triệu, năm trăm nghìn đồng), chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 398/TCKH-HĐĐG ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: chiếc xe môtô nhãn hiệu Sirius, biển số: 69D1-236.59, số máy 043645, số khung 032247 có giá trị định giá là 16.233.000đ (mười sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới, nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"** thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- TAND thành phố Biên Hòa (02);
- VKSND thành phố Biên Hòa (01);
- Công an thành phố Biên Hòa (01);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa(01);
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai (01);
- Bị cáo – Trại tạm giam (02);
- Lưu HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Long Châu